Người ký: Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh
Cơ quan: Tỉnh Tây Ninh
Thời gian ký: 01.02.2021 14:51:04 +07:00

UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 25 /BC-UBND	*Tây Ninh, ngày 01 tháng 02 năm 2021*

BÁO CÁO
Đánh giá kết quả công tác cải cách hành chính giai đoạn 2016 - 2020 và phương hướng nhiệm vụ trọng tâm giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

Căn cứ Chương trình hành động số 13-CTr/TU ngày 22/12/2020 của Tỉnh ủy về việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020-2025; UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 89/KH-UBND ngày 13/01/ 2020 xây dựng Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI nhiệm kỳ 2020 - 2025 về công tác cải cách hành chính (CCHC) và Đề án nâng cao các Chỉ số PCI, ICT, PAPI, PAR Index của tỉnh.

Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo đánh giá kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính, TTHC gắn với thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông giai đoạn 2016 - 2020 và đề xuất, kiến nghị mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm thực hiện giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh như sau:

I. CÔNG TÁC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Về tổ chức chỉ đạo, triển khai công tác cải cách hành chính

Trên cơ sở Nghị quyết Đảng bộ tỉnh lần thứ X về CCHC giai đoạn 2016 – 2020, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1313/QĐ-UBND ngày 27/5/2016 về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ X về CCHC giai đoạn 2016 - 2020 *(sau đây gọi là Chương trình hành động)* và tổ chức triển khai đến các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện, cấp xã. Theo đó, tỉnh yêu cầu các cơ quan trên căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tế tại cơ quan mình ban hành kế hoạch triển khai, thực hiện riêng đối với từng nội dung, nhiệm vụ mà UBND tỉnh đã đề ra tại Quyết định số 1313/QĐ-UBND ngày 27/5/2016.

Tính từ đầu năm 2016 cho đến nay, UBND tỉnh đã ban hành đầy đủ các văn bản chỉ đạo, điều hành theo đúng chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Nội vụ, Cục Kiểm soát TTHC - Văn phòng Chính phủ. Đồng thời, đã chỉ đạo tổ chức triển khai, quán triệt sâu, rộng các văn bản trên đến từng cán bộ, công chức, viên chức các cấp, các ngành, địa phương như Kế hoạch công tác CCHC, Kế hoạch cải cách và kiểm soát TTHC, Kế hoạch kiểm tra công tác CCHC, Kế hoạch tuyên truyền CCHC…và các văn bản chỉ đạo, điều hành, xử lý các vướng mắc trong quá trình tổ chức, thực hiện công tác CCHC trên địa bàn tỉnh theo quy định.

Để triển khai quy định mới của pháp luật về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày

23/4/2018 của Chính phủ, tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 1553/KH-UBND ngày 29/6/2018 quán triệt và chỉ đạo kịp thời, thống nhất đến toàn bộ hệ thống cơ quan hành chính các cấp trên địa bàn tỉnh theo đúng tiến độ mà Trung ương đã quy định. Đồng thời, thường xuyên tổ chức hội nghị triển khai, tập huấn nghiệp vụ CCHC, kiểm soát TTHC cho cán bộ, công chức làm công tác CCHC, kiểm soát TTHC của các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện, cấp xã.

Bên cạnh đó, UBND tỉnh đã giao Sở Nội vụ phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu về công tác thi đua khen thưởng cho các tổ chức, cá nhân gắn với kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC tại địa phương. Từ năm 2016 đến năm 2020, Chủ tịch UBND tỉnh đã tặng bằng khen cho 102 tập thể và 144 cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác CCHC trên địa bàn tỉnh.

UBND tỉnh đã chỉ đạo người đứng đầu cơ quan hành chính các cấp tiếp tục chủ động, tích cực trong công tác CCHC, cải cách TTHC, đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao; tập trung thực hiện các nội dung về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh; chú trọng công tác theo dõi, kiểm tra, giám sát; kịp thời đôn đốc, hướng dẫn, tháo gỡ, vướng mắc phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ, đặc biệt yêu cầu người đứng đầu cơ quan hành chính các cấp phải chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh nếu để cán bộ, công chức, viên chức thuộc quyền quản lý của cơ quan mình gây nhũng nhiễu, phiền hà, thiếu trách nhiệm trong công tác cải cách TTHC.

Song song với các hoạt động trên, tỉnh đã tổ chức đoàn đi học tập kinh nghiệm tại một số tỉnh làm tốt công tác CCHC như: Quảng Ninh, Đồng Nai, Bình Dương, Bà Rịa - Vũng Tàu, An Giang, Kiên Giang,... Đồng thời, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức thực hiện TTHC, ngày 24/10/2017 UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 2481/QĐ-UBND và Quyết định số 2487/QĐ-UBND về việc phê duyệt và thành lập Trung tâm Hành chính công tỉnh. Hiện nay, ngoài việc tiếp nhận và trả kết quả đối với các TTHC của 18 sở, ban ngành cấp tỉnh và nhóm TTHC căn cước công dân của Công an tỉnh thì Trung tâm còn thí điểm việc tiếp nhận và trả kết quả đối với toàn bộ nhóm TTHC của ngành Tài nguyên và Môi trường đang thực hiện ở Bộ phận Một cửa Thành phố Tây Ninh.

2. Công tác thông tin tuyên truyền về CCHC

Đối với công tác thông tin tuyên truyền, truyền thông về cải cách và kiểm soát TTHC luôn được UBND tỉnh xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong công tác CCHC của tỉnh. Hàng năm, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch để thực hiện việc tuyên truyền về CCHC, kiểm soát TTHC, cải cách TTHC. Đồng thời, giao nhiệm vụ cụ thể đối với từng sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện, cấp xã, đưa việc thực hiện công tác tuyên truyền của các đơn vị vào chấm chỉ số CCHC đối với các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện và yêu cầu cơ quan hành chính các cấp thường xuyên phối hợp với cơ quan Báo Tây Ninh, Đài Phát thanh và Truyền hình Tây Ninh, Đài Truyền thanh cấp huyện, cấp xã liên tục cập nhật kịp thời để đưa tin về tình hình, kết quả công tác CCHC, cải cách TTHC của tỉnh đến người dân và doanh nghiệp. Cùng với đó, hiện nay, trên địa bàn tỉnh Tây Ninh kênh "Hỏi đáp trực tuyến" tại địa chỉ https://hoidap.tayninh.gov.vn và Cổng

hành chính công trên ứng dụng Zalo đã trở nên quen thuộc cho mọi đối tượng, cá nhân, tổ chức khi gặp các vấn đề khó khăn, vướng mắc về chính sách, quy định hành chính, TTHC…trong tất cả các lĩnh vực. Nhiều vấn đề, các quy định, chính sách, TTHC cũng được các cá nhân, tổ chức hỏi và được các cơ quan có thẩm quyền trả lời trực tiếp công khai, đầy đủ chất lượng tại đây.

UBND tỉnh đã nâng cấp Cổng Thông tin điện tử của tỉnh, bổ sung nhiều chuyên mục, cập nhật tin, bài phong phú, nâng số lượng truy cập Cổng Thông tin điện tử lên nhiều hơn trước. Các cơ quan, địa phương tạo các video clip, tờ rơi, bìa kẹp… tuyên truyền, hướng dẫn CBCC và tổ chức, cá nhân các nội dung liên quan đến việc tiếp nhận và trả kết quả. Đồng thời, ngày 01/11/2018, tỉnh đã khai trương Cổng Phục vụ Hành chính công tỉnh trên ứng dụng Zalo. Với cách thực hiện này, người dân chỉ cần sử dụng điện thoại thông minh có kết nối mạng, truy cập vào Cổng Hành chính công tỉnh Tây Ninh trên mạng xã hội Zalo. Chọn chức năng quan tâm, tìm đến loại TTHC mà mình cần thực hiện. Dùng chức năng chụp ảnh chụp lại các thành phần hồ sơ bản chính của mình gửi đến cơ quan giải quyết TTHC (đối với một số TTHC đơn giản). Khi có kết quả, hệ thống sẽ tự động nhắn tin trên mạng xã hội Zalo để cá nhân/tổ chức đến nhận kết quả hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính công ích cho người nhận theo địa chỉ đã khai báo trước đó. Người dân không phải đến trực tiếp cơ quan nhà nước để nộp hồ sơ như trước đây nữa. Ngoài chức năng trên, thông qua Cổng Phục vụ Hành chính công tỉnh trên ứng dụng Zalo, người dân có thể tra cứu tình trạng giải quyết hồ sơ và gửi phản ánh, kiến nghị qua ứng dụng Zalo. Đây cũng là một kênh thông tin quan trọng góp phần vào công tác CCHC của tỉnh.

Để đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, UBND tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị phối hợp tổ chức các Hội thi, Hội thảo về CCHC như: Sở Thông tin và Truyền thông đã tổ chức Hội thi tin học phục vụ công tác CCHC cho công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh; Sở Nội Vụ tổ chức tọa đàm quốc tế liên quan đến lĩnh vực công nghệ thông tin với chủ đề "Chuyển đổi từ Chính quyền điện tử sang Quản trị thông minh - lộ trình cho Tây Ninh" trong năm 2017; Sở Tư pháp tổ chức cuộc thi viết tìm hiểu pháp luật về hòa giải ở cơ sở cho đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở; thi tìm hiểu pháp luật dân sự trên báo Tây Ninh; Văn phòng UBND tỉnh tổ chức Hội thi tìm hiểu CCHC năm 2020 trong CBCCVC,...

Song song với các hoạt động trên, Cổng thông tin điện tử của tỉnh, Trang thông tin điện tử của các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện cung cấp liên tục tình hình, kết quả công tác CCHC đơn vị mình, của tỉnh để người dân, tổ chức theo dõi, kiến nghị về công tác CCHC của tỉnh.

3. Công tác kiểm tra, giám sát công tác CCHC

Việc kiểm tra về công vụ, công chức luôn được tỉnh chú trọng và chỉ đạo thực hiện kiểm tra thường xuyên tại 19/19 sở, ban, ngành tỉnh; 09/09 UBND huyện, thành phố và 94/94 UBND cấp xã. Trong công tác kiểm tra chuyên ngành, kiểm tra chuyên đề về công tác CCHC hàng năm, UBND tỉnh đều thành lập Đoàn kiểm tra công tác CCHC trên địa bàn tỉnh, tỷ lệ các cơ quan được kiểm tra bình quân hàng năm là trên 50% tổng số các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh. Riêng đối với UBND cấp huyện sẽ chọn từ 02 đến 03 UBND

cấp xã để tiến hành kiểm tra. Từ năm 2016 đến nay đã thành lập 05 đoàn kiểm tra, thực hiện kiểm tra tại 250 lượt cơ quan hành chính trên địa bàn tỉnh *(trong đó cấp tỉnh: 37 lượt, cấp huyện: 27 lượt, cấp xã: 63 lượt)*.

Sau mỗi đợt kiểm tra, Chủ tịch UBND tỉnh đã có văn bản chỉ đạo các cơ quan, đơn vị khắc phục các hạn chế sau kiểm tra công tác CCHC. Qua việc theo dõi cho thấy, cơ bản các cơ quan, đơn vị được kiểm tra đã khắc phục những hạn chế được chỉ ra và có báo cáo kết quả về cho UBND tỉnh.

4. Việc theo dõi đánh giá, sơ kết tình hình thực hiện Chương trình CCHC giai đoạn 2016 - 2020

Các cơ quan, đơn vị, địa phương hàng năm đều có báo cáo kết quả thực hiện công tác CCHC theo quy định. Đồng thời, cơ quan thường trực Ban chỉ đạo CCHC của tỉnh tham mưu cho Ban chỉ đạo việc sơ kết, tổng kết và báo cáo định kỳ hàng quý, 6 tháng và năm về kết quả thực hiện công tác CCHC của tỉnh theo yêu cầu của Bộ Nội vụ. Qua đó, để đánh giá rút kinh nghiệm tổ chức thực hiện tốt hơn và bám sát được chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ X về CCHC giai đoạn 2016 - 2020 trong những năm tiếp theo.

Ngoài ra, UBND tỉnh còn tổ chức nhiều cuộc họp sơ kết, tổng kết bằng hình thức trực tuyến, trực tiếp…liên quan đến việc triển khai, thực hiện công tác CCHC trên địa bàn tỉnh theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ và Văn phòng Chính phủ.

II. KẾT QUẢ TỔ CHỨC THỰC HIỆN CÁC LĨNH VỰC

1. Về cải cách thể chế

a) Việc xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) thuộc thẩm quyền của địa phương:

Ngay sau khi Luật Ban hành VBQPPL năm 2015 được ban hành, UBND tỉnh đã có Kế hoạch Triển khai thi hành Luật ban hành VBQPPL năm 2015 trên địa bàn tỉnh. Đồng thời, nhằm tổ chức quán triệt, phổ biến sâu rộng các nội dung của Luật Ban hành VBQPPL năm 2015, UBND tỉnh Tây Ninh ban hành Kế hoạch tổ chức Hội nghị tập huấn chuyên sâu về xây dựng và ban hành VBQPPL trên địa bàn tỉnh Tây Ninh để tất cả các công chức chuyên môn hiểu rõ các nội dung khi xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát và xử lý VBQPPL trên địa bàn tỉnh.

Từ ngày 01/01/2015 đến ngày 31/12/2020, HĐND và UBND tỉnh đã ban hành với tổng số 488 văn bản (127 Nghị quyết, 361 Quyết định). So với Chương trình xây dựng văn bản đề ra hàng năm, số lượng văn bản ban hành cơ bản đạt so với chỉ tiêu đề ra.

b) Việc tổ chức thực hiện, theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện VBQPPL thuộc thẩm quyền của địa phương:

Ngay sau khi VBQPPL được UBND tỉnh ban hành, các cơ quan được giao chủ trì soạn thảo VBQPPL đã chủ động tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện, đảm bảo đúng chức năng, nhiệm vụ được giao.

c) Công tác kiểm tra, rà soát *(điều chỉnh, bổ sung, bãi bỏ)* VBQPPL thuộc thẩm quyền của địa phương:

Hàng năm, UBND tỉnh đều ban hành Kế hoạch kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và cập nhật VBQPPL. Trên cơ sở đó, UBND tỉnh đã giao nhiệm vụ cho các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện xây dựng kế hoạch cụ thể để thực hiện ở địa phương, báo cáo kết quả về Bộ Tư pháp theo quy định. Qua công tác rà soát, các cơ quan đã phát hiện những quy định địa phương không còn phù hợp, UBND tỉnh ban hành sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ đúng theo thẩm quyền; công bố Danh mục VBQPPL của UBND tỉnh ban hành hết hiệu lực một phần, hết hiệu lực toàn bộ.

Từ ngày 01/01/2015 đến ngày 31/3/2020, HĐND và UBND các cấp trên địa bàn tỉnh đã tiến hành tự kiểm tra, kiểm tra văn bản theo quy định 304 quyết định quy phạm pháp luật do UBND tỉnh ban hành, qua kiểm tra, có báo cáo, đề xuất biện pháp xử lý cụ thể theo quy định. Qua công tác tự kiểm tra, hầu hết các quyết định do UBND tỉnh ban hành đảm bảo về nội dung, hình thức, thẩm quyền ban hành, kỹ thuật trình bày văn bản. Các văn bản trước khi ban hành đều thực hiện đầy đủ trình tự, thủ tục theo quy định của Luật ban hành văn bản.

2. Về cải cách thủ tục hành chính (TTHC) gắn với thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông

a) Về công bố TTHC: Tỉnh đã hoàn thành việc công bố toàn bộ danh mục TTHC, quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết TTHC tại 03 cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh. Các TTHC sau khi công bố đều được nhập dữ liệu và công khai đầy đủ lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC, Cổng dịch vụ công Quốc gia, Cổng thông tin điện tử của tỉnh; niêm yết công khai tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của các cơ quan, đơn vị, địa phương trực tiếp giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức. Hàng năm, đều thực hiện việc chuẩn hóa, cập nhật lại toàn bộ bộ TTHC của tỉnh ở cả 03 cấp chính quyền. Tính đến 30/12/2020, toàn tỉnh có 1.877 TTHC, trong đó: cấp tỉnh là 1.474 TTHC, cấp huyện là 261 TTHC, cấp xã là 142 TTHC.

b) Về rà soát TTHC: Đã rà soát, kiến nghị bãi bỏ những TTHC, những quy định gây khó khăn, phiền hà cho cá nhân, tổ chức trong việc thực hiện công việc của mình nhất là lĩnh vực xây dựng, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, chứng thực…bãi bỏ một số loại giấy tờ không có trong quy định của pháp luật (như Bản sao CMND, sổ hộ khẩu, xác nhận tình trạng hôn nhân… trong thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, rút ngắn thời gian giải quyết của nhiều TTHC, nhất là trong lĩnh vực cấp giấy phép đăng ký kinh doanh…). Tất cả TTHC đều được số hóa, xây dựng quy trình điện tử trên Hệ thống phần mềm Một cửa điện tử của tỉnh. 100% hồ sơ, TTHC được giám sát chặt chẽ từ khâu tiếp nhận, xử lý đến hoàn trả kết quả tại Bộ phận Một cửa ở cả 03 cấp chính quyền. Không còn tình trạng tiếp nhận hồ sơ giấy hoặc thủ công như trước đây.

Hiện nay môi trường kinh doanh của tỉnh đã khởi sắc rõ nét (Chỉ số PCI xếp hạng 15/63 tỉnh, thành năm 2019). Điều này, chứng tỏ các ngành, các cấp của tỉnh đã có sự thay đổi cố gắng cải thiện rõ nét điểm số của các tiêu chí thành phần

trong Chỉ số PCI. TTHC được công khai minh bạch, rút ngắn thời gian giải quyết gắn với quá trình hoạt động hiệu quả của Bộ phận Một cửa các cấp nhất là tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh.

c) Kiện toàn bộ phận Một cửa:

Đối với cấp tỉnh: Trung tâm Phục vụ hành chính công đi vào hoạt động giai đoạn I từ ngày 15/3/2018, sau khi Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ có hiệu lực, UBND tỉnh đã đồng ý mở rộng hoạt động của Trung tâm sang giai đoạn II và đến nay Trung tâm đã tiếp nhận và trả kết quả toàn bộ TTHC của tất cả các sở, ban ngành tỉnh (trừ các thủ tục chuyên ngành đặc thù theo quy định của pháp luật). Ngoài ra, còn thực hiện tiếp nhận và trả kết quả đối với nhóm TTHC cấp căn cước công dân, con dấu của Công an tỉnh và nhóm TTHC đất đai thuộc thẩm quyền của Thành phố Tây Ninh. Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh và hiện nay hoạt động rất hiệu quả, tất cả các TTHC đưa vào Trung tâm đều được xây dựng quy trình điện tử trên Hệ thống phần mềm một cửa điện tử của tỉnh, 100% hồ sơ, TTHC được giám sát chặt chẽ từ khâu tiếp nhận, xử lý đến hoàn trả kết quả, tỉnh đã triển khai qua dịch vụ bưu chính công ích trong việc nhận hồ sơ, trả kết quả, thu hộ phí, lệ phí, nộp thuế…Nhằm kịp thời trả kết quả đến tay cá nhân, tổ chức, Doanh nghiệp một cách nhanh chóng trong thời gian sớm nhất, tỷ lệ hồ sơ giải quyết trễ hẹn còn rất ít. Các tổ chức, công dân khi đến giao dịch tại Trung tâm được đón tiếp và hướng dẫn chu đáo, tận tình, lịch sự và tạo được môi trường thân thiện, chuyên nghiệp, đây được coi như bước đột phá trong CCHC của tỉnh, tạo điều kiện tốt nhất để phục vụ người dân, doanh nghiệp khi đến giao dịch.

Đối với cấp huyện: UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 09/2019/QĐ-UBND ngày 28/3/2019 quy định về quy chế hoạt động của Bộ phận Một cửa các cấp: 09/09 UBND cấp huyện đã được thành lập, kiện toàn và từng bước trang bị các điều kiện làm việc hiện đại, hiệu quả góp phần tạo thuận lợi cho Nhân dân trên địa bàn thực hiện nhanh chóng TTHC của mình.

Đối với cấp xã: Căn cứ vào Quyết định số 09/2019/QĐ-UBND ngày 28/3/2019 của UBND tỉnh, 94/94 UBND cấp xã đã thành lập, kiện toàn Bộ phận Một cửa theo đúng quy định, các TTHC được tiếp nhận và xử lý nhanh chóng cho cá nhân, tổ chức. Toàn bộ Bộ phận Một cửa cấp xã đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Chủ tịch UBND cấp xã.

d) Công tác tiếp nhận xử lý, phản ánh kiến nghị của cá nhân tổ chức về quy định hành chính được thực hiện nghiêm túc và ngày càng chặt chẽ hơn. Tỉnh đã triển khai thêm nhiều kênh giao tiếp giữa chính quyền và Nhân dân như Cổng Hành chính công tỉnh Tây Ninh trên ứng dụng Zalo, kênh "Hỏi đáp trực tuyến", phản ánh, kiến nghị qua số điện thoại đường dây nóng, Tổng đài 1022, đặc biệt là qua Trung tâm Giám sát Điều hành kinh tế xã hội tập trung của tỉnh…nên số lượng phản ánh kiến nghị của người dân, doanh nghiệp cũng tăng lên nhiều so với trước đây. Nhiều vấn đề cụ thể, các quy định, chính sách, TTHC cũng được các cá nhân, tổ chức hỏi và được các cơ quan có thẩm quyền trả lời trực tiếp công khai, đầy đủ chất lượng tại đây. Đây cũng là các kênh thông tin quan trọng góp phần vào công tác cải cách TTHC của tỉnh.

Đối với công tác cải cách TTHC khi xác định chỉ số CCHC của Bộ Nội vụ, theo kết quả công bố Chỉ số CCHC của tỉnh hàng năm thì Chỉ số thành phần về công tác cải cách TTHC từ năm 2011-2019 của Tây Ninh luôn được Bộ Nội vụ công bố và Văn phòng Chính phủ đánh giá cao (Tây Ninh luôn đạt trên 90% của điểm tối đa theo quy định) trong xác định Chỉ số CCHC. Ngoài ra, tính đến nay tỉnh đã trang bị 100% hệ thống Camera giám sát tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh, 09/09 Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện và 94/94 xã/phường/thị trấn. Theo đó, các bộ phận tiếp nhận và trả kết quả sẽ được giám sát tập trung tại Văn phòng UBND tỉnh nhằm giám sát toàn bộ quá trình hoạt động, thực hiện của Bộ phận Một cửa các cấp, đồng thời đây là cơ sở quan trọng giúp cho tỉnh tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động của Bộ phận Một cửa các cấp, đặc biệt là công tác CCHC trong thời gian tới.

Hiện nay, thông qua kết quả công tác cải cách và kiểm soát TTHC thời gian vừa qua, cá nhân, tổ chức đặc biệt là Nhân dân đã nâng mức đánh giá sự đối với chính quyền tỉnh lên một mức cao hơn. Thể hiện qua Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS), trong nhiệm kỳ 2015-2020 tỉnh đề ra mục tiêu mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp là trên 80%; tuy nhiên, theo kết quả công bố của Bộ Nội vụ về Chỉ số (SIPAS) 2019 thì Tây Ninh đạt 83,45% tăng so với năm 2018 là 82%. Điều này cho thấy sự quyết tâm, nỗ lực của cả Hệ thống chính trị nên đã tạo được đồng thuận, tăng cường niềm tin của Nhân dân, doanh nghiệp đối với các cấp chính quyền trong việc đẩy mạnh công tác cải cách và kiểm soát TTHC trong thời gian vừa qua. Ngoài ra, đối với công tác cải cách và kiểm soát TTHC khi xác định chỉ số CCHC của Bộ Nội vụ, theo kết quả công bố Chỉ số CCHC của tỉnh hàng năm thì Chỉ số thành phần về công tác cải cách và kiểm soát TTHC từ năm 2011-2019 của Tây Ninh luôn được Bộ Nội vụ công bố và Văn phòng Chính phủ đánh giá cao (Tây Ninh luôn đạt trên 90% của điểm tối đa theo quy định) trong xác định Chỉ số CCHC.

Từ năm 2016 đến năm 2020, toàn tỉnh đã tiếp nhận 1.061.593 hồ sơ, trong đó có 40.345 hồ sơ giải quyết trễ hạn, chiếm tỷ lệ là 3,8%.

e) Trách nhiệm tinh thần, thái độ phục vụ của CBCCVC tham gia giải quyết TTHC, nhất là tại Bộ phận một cửa: Xác định rõ vai trò của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương là nhân tố quyết định sự thành công trong thực hiện CCHC. Vì thế, trong công tác chỉ đạo, điều hành UBND tỉnh đã phân công và quy định rõ trách nhiệm cho Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện các nhiệm vụ CCHC. Chủ tịch UBND tỉnh đã có nhiều văn bản chỉ đạo các cơ quan thực hiện Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 10/6/2015 về tăng cường trách nhiệm người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong cải cách thủ tục hành chính, Quyết định số 1814/QĐ-UBND ngày 13/8/2015 về ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 13/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương cũng đã tăng cường công tác triển khai, quán triệt để cán bộ, công chức, viên chức thuộc đơn vị mình quản lý nhận thức đầy đủ hơn về tầm quan trọng của công tác CCHC, góp phần nâng cao

tinh thần, trách nhiệm trong việc thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ của công tác cải cách hành chính giai đoạn 2016 - 2020. Công tác CCHC luôn gắn với công tác thi đua khen thưởng để động viên, khích lệ cán bộ, công chức, viên chức hoàn thành tốt các mục tiêu, nhiệm vụ CCHC.

Bên cạnh đó, để đánh giá hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước UBND tỉnh đã phối hợp với Bộ Nội vụ thực hiện khảo sát sự hài lòng năm 2019 đối với một số TTHC trên địa bàn tỉnh ở các lĩnh vực như đất đai, tư pháp, xây dựng, văn hóa,... Kết quả sự hài lòng của người dân đạt tỷ lệ 83,45% và tăng 2,21% so với năm 2018 *(năm 2018 đạt 81,24%)*[1].

3. Về cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

a) Tình hình thực hiện các quy định của Trung ương và của tỉnh về tổ chức bộ máy

Thực hiện các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh[2]; UBND tỉnh thành lập, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh, thuộc UBND các huyện, thị xã, thành phố theo hướng tinh gọn. Trong năm 2020, số lượng đơn vị sự nghiệp trên địa bàn tỉnh đã giảm 32 đơn vị.

Thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá XII) "Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả" (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 18-NQ/TW); Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá XII) "Về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập" (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 19-NQ/TW); Sở Nội vụ đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh Quyết định số 2414/QĐ-UBND ngày 27/9/2018 ban hành Đề án sắp xếp các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện theo Nghị quyết số 18-NQ/TW và các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị quyết số 19-NQ/TW giai đoạn 2018-2021 làm cơ sở để các cơ quan, đơn vị thực hiện sắp xếp lại tổ chức bộ máy, đơn vị sự nghiệp theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu quả.

Trong giai đoạn 2015 - 2020, số lượng cơ quan hành chính của tỉnh giảm 01 cơ quan do thực hiện thí điểm hợp nhất Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội, Văn phòng Hội đồng nhân dân và Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thành Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh, đạt tỷ lệ giảm 9,52%. Số lượng phòng, ban, chi cục đã giảm 42/151 tổ chức, đạt tỷ lệ giảm: 27,81%. Số lượng đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh giảm 103/741 đơn vị, đạt tỷ lệ giảm: 13,9%.

---

[1] Kết quả đo lường sự hài lòng năm 2020 sẽ được Bộ Nội vụ công bố trong quý 1/2021.

[2] Kế hoạch số 1857/KH-UBND ngày 27/7/2018 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Kế hoạch số 75-KH/TU ngày 22/5/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về việc thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập và Quyết định số 2414/QĐ-UBND ngày 27/9/2018 của UBND tỉnh ban hành Đề án sắp xếp các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện theo Nghị quyết số 18-NQ/TW và các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) giai đoạn 2018 – 2021.

b) Về rà soát biên chế công chức, số lượng người làm việc: Thực hiện quy định của Trung ương về cắt giảm biên chế, giai đoạn 2015 - 2020, UBND tỉnh thực hiện cắt giảm 177 biên chế công chức trên tổng số 2.010 biên chế công chức được giao năm 2015, đạt tỷ lệ 8,8%. Số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập giảm 1.670 người trên tổng số 19.289 người được giao năm 2015, đạt tỷ lệ 8,66%.

c) Việc kiểm tra, đánh giá tình hình tổ chức và hoạt động của cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện: Hàng năm, UBND tỉnh có ban hành Kế hoạch và thực hiện thanh tra theo đúng kế hoạch thanh tra đã được phê duyệt.

d) Thực hiện phân cấp quản lý

Các lĩnh vực được Chính phủ và UBND tỉnh phân cấp liên quan đến chức năng, nhiệm vụ quản lý hành chính của cơ quan, đơn vị: Thực hiện Nghị quyết số 08/2004/NQ-CP ngày 30/6/2004 của Chính phủ về việc tiếp tục đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước giữa Chính phủ và chính quyền tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 21/3/2016 của Chính phủ về phân cấp quản lý nhà nước giữa Chính phủ và UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Sở Nội vụ đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 09/2016/QĐ-UBND ngày 24/3/2016 Quy định về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế thuộc UBND tỉnh quản lý; Quyết định số 09/2018/QĐ-UBND ngày 18/4/2018 của UBND tỉnh Quy định về phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc UBND tỉnh quản lý. Đánh giá tình hình thực hiện: Qua theo dõi kiểm tra, nhìn chung các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện tốt theo đúng thẩm quyền phân cấp.

4. Xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

a) Hiện nay, toàn tỉnh có 21.119 công chức, viên chức và cán bộ, công chức cấp xã; trình độ chuyên môn nghiệp vụ: sau đại học 855 (tỷ lệ 4,04%); đại học: 12.332 (tỷ lệ 58,39%); cao đẳng, trung cấp, sơ cấp: 7.932 (tỷ lệ 37,55%); trình độ lý luận chính trị cử nhân, cao cấp: 1.540 (tỷ lệ 7,29%), trung cấp 4.029 (tỷ lệ 19,08%).

Nhìn chung, số lượng cán bộ, công chức, viên chức từ năm 2015 đến nay có giảm và chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ngày càng được nâng lên. Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có trình độ sau đại học ngày càng tăng *(Tiến sỹ: 08 người chiếm tỷ lệ 0,04%, Thạc sĩ: 847 người chiếm tỷ lệ 4,01%)* phát huy được năng lực chuyên môn trong giải quyết công việc, góp phần thực hiện tốt yêu cầu nhiệm vụ chính trị của tỉnh. Bên cạnh đó, việc phân công, bố trí công việc phù hợp với trình độ chuyên môn đã tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ, công chức, viên chức phát huy được năng lực chuyên môn, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

b) Về cơ cấu công chức, viên chức theo vị trí việc làm

Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt danh mục vị trí việc làm của 19/19 sở, ban, ngành tỉnh, 09/09 UBND các huyện, thị xã, thành phố *(tương ứng tỉ lệ 100%)*; đối với đơn vị sự nghiệp công lập Sở Nội vụ đã tham mưu UBND tỉnh phê duyệt Đề án vị trí việc làm của 638/638 đơn vị *(đạt tỉ lệ 100%)*. Riêng đối với các đơn vị sự nghiệp công lập đang trong quá trình kiện toàn cơ cấu tổ chức theo

Kế hoạch số 1857/KH-UBND ngày 27/7/2018 và Quyết định số 2414/QĐ-UBND ngày 27/9/2018 của UBND tỉnh, Sở Nội vụ đã có văn bản đề nghị các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thực hiện rà soát, hoàn chỉnh Đề án vị trí việc làm trong các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh để trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định phê duyệt vị trí việc làm trong các cơ quan, đơn vị phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức.

c) Thực hiện đổi mới công tác quản lý, cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh

Việc tuyển dụng công chức, viên chức được thực hiện kịp thời theo nguyên tắc cạnh tranh, dân chủ, công khai, minh bạch. Công tác tuyển dụng công chức, viên chức gắn với tinh giản biên chế, sắp xếp, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm. Từ năm 2015 đến năm 2020 đã tuyển dụng được 209 công chức, bố trí về các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện; tuyển dụng 134 viên chức ở các đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh.

d) Thực hiện các quy định về thi nâng ngạch công chức theo nguyên tắc cạnh tranh, theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ, giai đoạn 2015 - 2020 có 07 người được bổ nhiệm vào ngạch chuyên viên cao cấp, 256 người được bổ nhiệm vào ngạch chuyên viên chính và 153 người được bổ nhiệm vào ngạch chuyên viên, 43 người được bổ nhiệm vào ngạch kế toán viên, 08 người bổ nhiệm vào kiểm lâm viên.

Từ năm 2018 đến nay, UBND tỉnh thống nhất để Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức của ngành, kết quả đã công nhận 2.162 giáo viên ngành giáo dục và 497 viên chức ngành Y tế đạt kết quả thăng hạng.

đ) Công tác bổ nhiệm cán bộ, công chức, viên chức thực hiện đúng quy trình, thẩm quyền theo quy định. Kết quả bổ nhiệm từ năm 2015 đến năm 2020: UBND tỉnh ban hành quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cho 122 cán bộ, công chức lãnh đạo diện Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quản lý.

e) Về chính sách đào tạo và thu hút nhân tài: Đã cử đi học và hỗ trợ kinh phí đào tạo sau đại học cho 425 trường hợp, thu hút 26 trường hợp tốt nghiệp đại học loại giỏi và tốt nghiệp trình độ thạc sĩ về công tác tại các sở, ngành thuộc tỉnh. Hỗ trợ phát triển và thu hút nguồn nhân lực y tế, đã cử đi đào tạo sau đại học: 94 bác sĩ y khoa và chuyên khoa cấp I, II; đào tạo đại học liên thông 396 bác sĩ, dược sĩ, cử nhân chuyên ngành y tế; đào tạo đại học chính quy 53 bác sĩ, dược sĩ, cử nhân hộ sinh, kỹ thuật hình ảnh. Thu hút 20 bác sĩ về tỉnh công tác.

g) Về đánh giá cán bộ, công chức, viên chức hàng năm thực hiện theo đúng quy định tại Nghị định số 56/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ về đánh giá và phân loại cán bộ, công chức, viên chức và Nghị định số 88/2017/NĐ-CP ngày 27/7/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 56/2015/NĐ-CP ngày của Chính phủ về đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức. Từ năm 2015 đến năm 2020, cán bộ, công chức, viên chức được đánh giá Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên chiếm 90% trở lên.

h) Về công tác đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC: Giai đoạn 2015-2020 đã đào tạo, bồi dưỡng cho 16.017 lượt, gồm trình độ sau đại học, chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị, tin học, ngoại ngữ, bồi dưỡng nghiệp vụ về quản lý nhà nước.

i) Đối với cán bộ, công chức cấp xã:

Từ năm 2015 đến 2020, đã được bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho khoảng trên 5.000 lượt cán bộ, công chức cấp xã theo các chương trình, kế hoạch. Tính đến 31/12/2019[3], số lượng công chức cấp xã là 1.137 người. Chất lượng công chức cấp xã tại thời điểm năm 2019 như sau: trình độ văn hóa: tốt nghiệp trung học phổ thông: 1.137 người (tỷ lệ 100%), có trình độ chuyên: trung cấp: 156 người (tỷ lệ: 13,72%), cao đẳng: 52 người (tỷ lệ: 4,57%), đại học: 916 người (tỷ lệ: 80,56%), thạc sĩ: 13 người (tỷ lệ: 1,14%).

Đến nay có 100% công chức cấp xã đạt tiêu chuẩn chức danh theo quy định; chất lượng công chức đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ trong tình hình mới.

g) Về thực hiện chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức theo quy định của pháp luật và các quy định có liên quan. Số lượng cán bộ, công chức, viên chức thực hiện tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP và Nghị định số 113/2018/NĐ-CP trên địa bàn tỉnh (từ năm 2015 đến tháng 3/2020) là 451 trường hợp[4].

5. Về cải cách tài chính công

a) Về thực hiện Luật Ngân sách nhà nước và hệ thống chính sách liên quan đến việc phân bổ, quản lý, sử dụng các nguồn lực tài chính:

Thực hiện các quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2002 và Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, trọng tâm là việc phân cấp quản lý tài chính và ngân sách bảo đảm quyền quyết định của ngân sách địa phương, của Hội đồng nhân dân các cấp, quyền quyết định của các cơ quan, đơn vị về phân bổ ngân sách cho các đơn vị trực thuộc.

Cơ chế phân cấp quản lý ngân sách nhà nước đã giao quyền chủ động cho các địa phương tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách nhà nước để có nguồn lực phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn. Cơ chế phân cấp cụ thể nguồn thu, nhiệm vụ chi cho các cấp ngân sách đã khuyến khích chính quyền địa phương: Chủ động trong việc xác định, bồi dưỡng nguồn thu, tăng thu ngân sách để thực hiện các nhiệm vụ chi đã được phân cấp, với cơ chế: tăng thu thì tăng chi, giảm thu thì giảm chi đã khắc phục được tình trạng ỷ lại vào cấp trên

b) Về thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế và kinh phí quản lý hành chính tại các cơ quan hành chính nhà nước

---

[3] *Theo quy định tháng 02/2021 Sở Nội vụ mới thực hiện công tác thống kê, báo cáo số liệu cán bộ, công chức cấp xã năm 2020 gửi Bộ Nội vụ, nên Sở Nội vụ lấy số liệu báo cáo tại thời điểm tháng ngày 31/12/2019.*

[4] *Cụ thể: năm 2015: 65 trường hợp; năm 2016: 80 trường hợp; năm 2017: 69 trường hợp; năm 2018: 63 trường hợp; năm 2019: 143 trường hợp và trong năm 2020: 122 trường hợp.*

- Năm 2015, tổng số cơ quan hành chính nhà nước là 300 đơn vị, trong đó cấp tỉnh là 43 đơn vị, cấp huyện là 162 đơn vị và cấp xã là 95 đơn vị.

Tổng kinh phí quản lý hành chính được giao là: 1.089.642 triệu đồng, trong đó:

Kinh phí thực hiện tự chủ: 528.698 triệu đồng; số kinh phí thực hiện: 495.474 triệu đồng; số kinh phí tiết kiệm được: 33.224 triệu đồng, bao gồm tiết kiệm chi quỹ lương (do chưa tuyển đủ số biên chế được giao): 16.429 triệu đồng và tiết kiệm các khoản chi khác (ngoài quỹ lương): 17.220 triệu đồng

- Tính đến hết năm 2020, tổng số cơ quan hành chính nhà nước là 288 đơn vị, trong đó cấp tỉnh là 32 đơn vị, cấp huyện là 162 đơn vị và cấp xã là 94 đơn vị; giảm so với giai đoạn 2011 - 2015 là 12 đơn vị.

Tổng kinh phí quản lý hành chính được giao là: 1.451.061 triệu đồng, trong đó: Kinh phí thực hiện tự chủ: 611.452 triệu đồng; số kinh phí thực hiện: 553.394 triệu đồng; số kinh phí tiết kiệm được: 58.058 triệu đồng, bao gồm tiết kiệm chi quỹ lương (do chưa tuyển đủ số biên chế được giao): 28.525 triệu đồng và tiết kiệm các khoản chi khác (ngoài quỹ lương): 29.806 triệu đồng.

Thực hiện Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 7/10/2013 của Chính phủ sửa đổi Nghị định số 130/2005/NĐ-CP quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan nhà nước, các đơn vị được giao quyền tự chủ về tài chính đã có những chuyển biến rõ nét về chất lượng và hiệu quả như: tăng cường công tác quản lý trong nội bộ, sử dụng có hiệu quả kinh phí, tiết kiệm chi, nhưng hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, nâng cao trách nhiệm của Thủ trưởng đơn vị và tăng cường sự giám sát của cán bộ, công chức, người lao động trong việc sử dụng biên chế, kinh phí hoạt động. Tổng kinh phí tiết kiệm của năm 2019 tăng so với năm 2015 là 22.018 triệu đồng (tăng 66% so với năm 2015).

c) Về thực hiện cơ chế quản lý tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập

- Năm 2015, tổng số đơn vị sự nghiệp công lập: 629 đơn vị, trong đó cấp tỉnh là 114 đơn vị, cấp huyện là 515 đơn vị. Số đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên: 19 đơn vị; số đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên: 316 đơn vị; số đơn vị do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên: 294 đơn vị.

- Tính đến hết năm 2020, tổng số đơn vị sự nghiệp công lập: 558 đơn vị, bao gồm cấp tỉnh là 88 đơn vị và cấp huyện là 470 đơn vị, trong đó: Số đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên: 31 đơn vị; số đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên: 224 đơn vị; số đơn vị do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên: 303 đơn vị. Theo đó, số đơn vị sự nghiệp công lập giảm so với năm 2015 là 71 đơn vị, gồm: Số đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên tăng thêm: 12 đơn vị, số đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên giảm: 92 đơn vị, số đơn vị do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên tăng: 9 đơn vị.

Các đơn vị sự nghiệp công lập đã chủ động sử dụng nguồn lực tài chính, lao động, cơ sở vật chất để thực hiện nhiệm vụ được giao, chủ động phân bổ nguồn kinh phí được giao theo nhu cầu chi thực tế, đảm bảo tiết kiệm, thiết thực và hiệu quả, để chi tăng thu nhập cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trên cơ sở định mức, tiêu chuẩn, chế độ theo quy định hiện hành.

d) Thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm tại các tổ chức khoa học và công nghệ công lập theo Nghị định số 54/2016/NĐ-CP ngày 14/6/2016

Năm 2015, tỉnh có 02 đơn vị sự nghiệp, có 01 đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và 01 đơn vị do nhà nước bảo đảm chi thường xuyên.

Đến hết năm 2020, tỉnh có 01 đơn vị là Trung tâm Khoa học và Công nghệ thuộc Sở Khoa học và Công nghệ, là đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên.

6. Về hiện đại hóa hành chính

a) Tiến độ triển khai xây dựng mô hình chính quyền điện tử

Trên cơ sở Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, tỉnh đã ban hành Quyết định số 1123/QĐ-UBND ngày 22/5/2017 phê duyệt Kiến trúc chính quyền điện tử 1.0 tỉnh Tây Ninh và bắt đầu triển khai thực hiện. Kết quả đã xây dựng Cổng thông tin điện tử dịch vụ công trực tuyến để phục vụ người dân, doanh nghiệp. Xây dựng hệ thống thông tin dùng chung trên địa bàn tỉnh như hệ thống văn phòng điện tử tập trung (egov); Hệ thống một cửa điện tử tập trung; Hệ thống thông tin kinh tế xã hội…Đồng thời, nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng CNTT tại cơ quan hành chính nhà nước các cấp đáp ứng nhu cầu sử dụng máy tính, Internet của CBCC trong việc ứng dụng các hệ thống thông tin của tỉnh nhằm phục vụ tốt công tác cải cách hành chính, phát triển theo mô hình chính quyền điện tử.

Xây dựng trung tâm Giám sát điều hành kinh tế - xã hội của tỉnh nhằm tích hợp số liệu từ các nguồn cơ sở dữ liệu như mẫu thống kê báo cáo kinh tế xã hội, Y tế, Giáo dục, Quan trắc Môi trường, an toàn thông tin và hệ thống camera giám sát bộ phận một cửa các cấp... Đã tổ chức xây dựng mạng diện rộng (WAN) của tỉnh từ tỉnh đến cấp xã, sử dụng đường truyền mạng truyền số liệu chuyên dùng nhằm bảo đảm an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin của tỉnh. Đồng thời, với việc xây dựng mạng diện rộng của tỉnh giúp nâng tốc độ truy cập các hệ thống thông tin của tỉnh do không phải đi vòng ra internet mà đi trực tiếp vào trung tâm tích hợp dữ liệu qua đường truyền số liệu chuyên dùng. Việc xây dựng mạng WAN cũng giúp quản trị được toàn bộ hệ thống các máy tính từ tỉnh đến cấp xã, hạn chế CBCC sử dụng máy tính công vụ truy cập các website, mạng xã hội trong giờ làm việc.

Bên cạnh đó, trong năm 2018 tỉnh đã triển khai xây dựng hệ thống phòng chống mã độc tập trung cho tất cả các máy tính (để bàn và xách tay) của CBCC từ tỉnh đến cấp huyện theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 25/05/2018 về việc nâng cao năng lực phòng, chống phần mềm độc hại và năm 2019 tiếp tục triển khai đến cấp xã. Đồng thời, hiện nay đã xây dựng các App ứng dụng cho di động các hệ thống thông tin của tỉnh như: họp không

giấy (trên App Store và CH play tìm Hop Khong Giay); Văn phòng điện tử Egov (trên App Store và CH play tìm Bkav Egov)...

b) Việc đổi mới phương thức làm việc, phương thức hội họp của các cơ quan hành chính

Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến được trang bị tại UBND tỉnh và các điểm cầu đặt tại 09/09 UBND cấp huyện và Sở Thông tin và Truyền thông, nhằm đáp ứng nhu cầu tham gia các cuộc họp của các sở, ban, ngành tỉnh. Việc sử dụng hình thức họp trực tuyến thay cho hình thức họp tập trung trực tiếp giúp tiết kiệm chi phí, giảm thời gian đi lại, nâng cao chất lượng cuộc họp.

Phần mềm Họp không giấy được triển khai cho tất cả các cơ quan nhà nước trong tỉnh từ năm 2013 được thực hiện trên giao diện Web và có tính năng nhắn tin qua SMS. Từ năm 2016 đến nay, đã tổ chức hơn 10.000 cuộc họp với tài liệu họp điện tử kèm theo được thông báo và cung cấp thông qua phần mềm "Họp không giấy" góp phần tiết kiệm chi phí cho các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh. Việc ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động của các cơ quan nhà nước, nhất là trong hoạt động quản lý điều hành, giải quyết các công việc trong nội bộ cơ quan hành chính, trong giao dịch hành chính với tổ chức, công dân và doanh nghiệp, đặc biệt là trong cung cấp dịch vụ hành chính công.

Hiện nay, tỷ lệ cán bộ công chức được trang bị máy vi tính ở các cơ quan nhà nước cấp tỉnh đạt 100%; 100% cơ quan nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp xã có hệ thống mạng nội bộ và kết nối Internet. Với hạ tầng được trang bị, đáp ứng được nhu cầu khai thác, vận hành các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh như: hệ thống văn phòng điện tử tập trung (egov); Hệ thống một cửa điện tử tập trung; Hệ thống thông tin kinh tế xã hội,...Đồng thời, hệ thống một cửa điện tử được kết nối liên thông trực tiếp với hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến của tỉnh nhằm trao đổi thông tin hồ sơ nộp trực tuyến, trong đó bao gồm tên TTHC, thành phần hồ sơ kèm theo, thời gian giải quyết TTHC. Đến nay, số cơ quan, đơn vị đã ứng dụng CNTT tại bộ phận một cửa là 100% đơn vị cấp tỉnh, 100% cấp huyện, 100% cấp xã.

Hệ thống phần mềm quản lý văn bản và điều hành được triển khai theo mô hình tập trung. Đến nay, số lượng cơ quan, đơn vị đã triển khai hệ thống phần mềm quản lý văn bản và điều hành đạt 100% cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, UBND cấp huyện và UBND cấp xã. Các văn bản được trao đổi và xử lý trên môi trường mạng liên thông từ cấp tỉnh đến cấp huyện thực hiện nhanh chóng, đảm bảo thông tin chỉ đạo kịp thời, chính xác, nâng cao hiệu quả công tác quản lý văn bản và điều hành trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh, đạt tỉ lệ 100% văn bản liên thông trên hệ thống văn phòng điện tử. Hệ thống chứng thực chữ ký số chuyên dùng được tích hợp trên phần mềm và đã triển khai cho 100% Sở, ban, ngành, 100% UBND cấp huyện và 100% UBND cấp xã để thực hiện ký số trên 07 loại văn bản quy định (Công văn, Báo cáo, Kế hoạch, Thông báo, Giấy mời, Lịch công tác, Văn bản sao gửi) để luân chuyển văn bản điện tử trên môi trường mạng.

Cổng thông tin điện tử của tỉnh đã tích hợp 100% trang thông tin điện tử của các sở, ban, ngành, huyện/thành phố. Trong đó, đảm bảo cung cấp các thông

tin về chỉ đạo điều hành và các TTHC trực tuyến phục vụ người dân và doanh nghiệp. Hiện nay, Cổng thông tin điện tử tỉnh cung cấp trực tuyến 1.877 TTHC, gồm: cấp tỉnh là 1.474 TTHC, cấp huyện là 261 TTHC, cấp xã là 142 TTHC, trong đó số dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 chiếm 96%.

Sở Thông tin và Truyền thông đã tham mưu UBND tỉnh đã triển khai việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ, ngay khi Trung tâm Hành chính công ra đời, cùng với sự có mặt của các quầy thực hiện TTHC của các sở, ngành, Bưu điện tỉnh được giao nhiệm vụ tiếp nhận và chuyển phát kết quả đến tay người dân, doanh nghiệp theo địa chỉ yêu cầu. Dịch vụ bưu chính đã trở thành một mắt xích cần thiết góp phần rút ngắn thời gian, tạo thuận lợi tối đa cho người dân, tổ chức và doanh nghiệp. Đồng thời, tỉnh đã triển khai tiếp nhận và giải quyết TTHC qua mạng xã hội Zalo góp phần tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp.

7. Về áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn Việt Nam ISO 9001:2008 trong các cơ quan, đơn vị

Để tiếp tục thực hiện áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn Việt Nam ISO 9001:2008, hàng năm UBND tỉnh đều ban hành Kế hoạch kiểm tra hoạt động xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến HTQLCL theo TCVN ISO 9001:2008 tại các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước và triển khai thực hiện. Tính từ năm 2016 đến nay đã tiến hành kiểm tra tại 424 đơn vị.

Ngoài ra, hàng năm Sở Khoa học và Công nghệ đã tổ chức Hội nghị hướng dẫn Xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến HTQLCL theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước và Tích hợp quy trình giải quyết công việc có liên quan đến TTHC cho cán bộ, công chức phụ trách lĩnh vực ISO của các cơ quan.

Tính theo số lũy kế đến ngày 31/12/2020, toàn tỉnh có 122 đơn vị đã thực hiện công bố HTQLCL theo TCVN ISO 9001:2008 (25 đơn vị cấp tỉnh, cấp Chi cục thuộc Sở; 09 đơn vị cấp huyện và 88 đơn vị cấp xã); 02 đơn vị cấp tỉnh đã thực hiện công bố HTQLCL theo TCVN ISO 9001:2015.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Mặt làm được

a) Dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, sự chỉ đạo quyết liệt của UBND tỉnh và qua sự nỗ lực của các cơ quan cho thấy việc thực hiện Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết tỉnh đảng bộ lần thứ X về cải cách hành chính giai đoạn 2016 - 2020 diễn ra theo đúng tiến độ Chương trình, có sự chuyển biến tích cực qua các năm thể hiện ở Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index) và Chỉ số quản trị hành chính công cấp tỉnh (PAPI), Chỉ số đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS); chất lượng thực hiện cải cách hành chính của các cấp, các ngành được nâng lên, góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

b) Tổ chức bộ máy của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện được rà soát, sắp xếp, kiện toàn theo hướng tinh gọn, không chồng chéo chức năng, nhiệm vụ. Ủy ban nhân dân tỉnh thường xuyên rà soát, kịp thời điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương, đảm bảo bố trí số lượng và cơ cấu tổ chức bên trong của từng cơ quan theo đúng quy định.

c) Thủ tục hành chính được thường xuyên rà soát, rút ngắn thời gian, cắt giảm chi phí để giảm chi phí xã hội và nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh.

d) Tổ chức thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông trên địa bàn tỉnh cùng với việc thành lập Trung tâm Hành chính công tỉnh đã góp phần làm thay đổi mối quan hệ giữa chính quyền với người dân và doanh nghiệp theo hướng hành chính phục vụ, tạo thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân khi đến giao dịch tại cơ quan hành chính, giảm được tình trạng công dân, tổ chức phải đi lại nhiều lần, phải gặp nhiều cơ quan, nhiều cấp hành chính để giải quyết công việc.

đ) Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức được xây dựng và tổ chức thực hiện; công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức được chú trọng nên trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức (nhất là cấp xã) được cải thiện hơn từng bước đạt chuẩn, trên chuẩn quy định. Việc bố trí sắp xếp cán bộ, công chức, viên chức tại vị trí việc làm tương đối phù hợp với trình độ được đào tạo.

e) Việc ứng dụng công nghệ thông tin vào các hoạt động của cơ quan hành chính các cấp được đẩy mạnh, bước đầu đã đem lại hiệu quả tích cực trong quản lý điều hành của các cơ quan hành chính, giúp việc trao đổi thông tin, giải quyết TTHC cho người dân nhanh chóng, thuận tiện hơn. Qua đó, góp phần tích cực cho cải cách thủ tục hành chính và cải cách chế độ công chức công vụ, nâng cao tính chuyên nghiệp trong xử lý công việc hành chính của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

2. Mặt còn hạn chế

Mặc dù đạt được kết quả khả quan nhưng trong công tác thực hiện CCHC vẫn còn một số hạn chế:

a) Kết quả giải quyết các TTHC theo cơ chế một cửa liên thông thời gian qua còn trễ hạn nhiều, nhất là lĩnh vực Tài nguyên - Môi trường, chưa thực sự kiểm soát và xử lý được trách nhiệm cá nhân trong giải quyết hồ sơ trễ hạn.

b) Cán bộ, công chức phụ trách công nghệ thông tin của một số cơ quan, đơn vị còn hạn chế trong công tác tham mưu, phối hợp triển khai các chương trình, dự án nên việc khai thác các ứng dụng, hệ thống thông tin tại một số cơ quan, địa phương chưa đạt hiệu quả cao.

c) CCHC là một công việc rộng, có những nội dung rất mới, không gắn với một chuyên ngành đào tạo cụ thể nào nên việc tuyển chọn, đào tạo, bồi dưỡng được cán bộ, công chức làm tốt công tác này rất khó trong khi công tác luân chuyển, thay đổi cán bộ diễn ra thường xuyên liên tục nên nhân sự mới không

nắm hết được nhiệm vụ, gây khó khăn trong việc giải trình, đánh giá quá trình thực hiện.

d) Người đứng đầu của một số cơ quan, đơn vị, địa phương có quan tâm chỉ đạo nhưng chưa thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các mục tiêu CCHC và chưa phát huy hết vai trò, trách nhiệm trong thực hiện CCHC, cải cách TTHC; việc chỉ đạo công tác phối hợp giữa các ngành đôi lúc chưa đạt hiệu quả cao.

đ) Công tác tuyên truyền CCHC đã được các cơ quan, địa phương chú trọng nhưng hiệu quả chưa cao, hình thức còn đơn điệu mang nặng tính truyền thống. Việc tuyên truyền CCHC chủ yếu được thực hiện theo kế hoạch, chưa thường xuyên, chưa gắn với lợi ích thiết thực của cá nhân, tổ chức.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

1. Về cải cách thể chế

a) Khắc phục triệt để tình trạng chậm hoặc thiếu ban hành thể chế chi tiết sau khi văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương đã có hiệu lực và giao cho địa phương quy định chi tiết. Thường xuyên tổng hợp, kiến nghị những nội dung quy định pháp luật còn chồng chéo, không phù hợp, không triển khai thực hiện được.

b) Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, cụ thể và khả thi. Kiểm soát chặt chẽ đảm bảo không ban hành văn bản trái pháp luật. Kiểm soát chặt chẽ việc quy định TTHC trong văn bản của địa phương. Phấn đấu không có TTHC nào được ban hành trong văn bản của địa phương mà không được Luật giao cụ thể.

c) Nâng cao chất lượng kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; tập trung rà soát các văn bản do HĐND và UBND tỉnh ban hành để kịp thời tham mưu sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ những văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp. Đưa công tác theo dõi thi hành pháp luật đi vào thực chất hơn ở địa phương.

d) Chú trọng bố trí, sắp xếp đội ngũ CBCCVC có năng lực, kinh nghiệm tham mưu công tác ban hành VBQPPL của cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã nhằm thực hiện đồng bộ, toàn diện có hiệu quả công tác xây dựng và ban hành VBQPPL của tỉnh ngày càng tốt hơn.

2. Về cải cách thủ tục hành chính

a) Tập trung cải cách mạnh mẽ TTHC về đất đai và nghĩa vụ tài chính liên quan đến đất đai (thuế), để thúc đẩy thu hút đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh. Phấn đấu giảm tỷ lệ trễ hẹn trong giải quyết TTHC về đất đai trên địa bàn tỉnh còn không đáng kể.

b) Hoàn thành việc kiện toàn, nâng cấp mô hình tiếp nhận, giải quyết TTHC tập trung, hiện đại tại Bộ phận Một cửa 3 cấp.

c) Thực hiện 04 tại chỗ (Tiếp nhận, thẩm định, phê duyệt và trả kết quả tại chỗ) đối với một số TTHC có phát sinh nhiều hồ sơ.

d) Tạo môi trường công khai, minh bạch, hướng đến sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính.Tăng cường tổ chức đối thoại giữa lãnh đạo các cấp với tổ chức, cá nhân về thủ tục hành chính, nhất là các TTHC liên quan đến các lĩnh vực: cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, cấp giấy phép xây dựng, đầu tư, thuế, hải quan.

đ) Chỉ đạo quyết liệt các giải pháp để cải thiện điểm số và thứ tự xếp hàng của tỉnh đối với các chỉ số liên quan đến công tác CCHC của tỉnh như chỉ số PCI, PAPI, PAR INDEX, SIPAS, ICT.

e) Có biện pháp cụ thể để thúc đẩy thanh toán trực tuyến đối với các TTHC, nhất là liên quan đến đất đai, đầu tư kinh doanh,...

3. Về cải cách tổ chức, bộ máy hành chính nhà nước

a) Xây dựng và triển khai thực hiện Đề án sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện, các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá XII) giai đoạn 2021-2025, trong đó, rà soát về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và biên chế của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện; trên cơ sở đó điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức, sắp xếp lại các cơ quan, đơn vị nhằm khắc phục tình trạng chồng chéo, bỏ trống hoặc trùng lắp về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; chuyển giao những công việc mà cơ quan hành chính nhà nước không nên làm hoặc làm hiệu quả thấp cho xã hội, các tổ chức xã hội, tổ chức phi chính phủ đảm nhận. Sắp xếp lại các đơn vị sự nghiệp công lập, đẩy mạnh cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo cơ chế thị trường, thúc đẩy xã hội hoá dịch vụ sự nghiệp công, nâng cao năng lực quản trị của đơn vị sự nghiệp công lập, hoàn thiện cơ chế tài chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước: đẩy mạnh việc phân cấp, giao quyền tự chủ cho các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng phân định rõ việc quản lý nhà nước với quản trị đơn vị sự nghiệp công lập và việc cung ứng dịch vụ sự nghiệp công…

b) Thực hiện phân cấp hợp lý giữa các ngành, các cấp chính quyền; thực hiện thanh tra, kiểm tra, đánh giá định kỳ đối với các nhiệm vụ đã phân cấp cho cấp huyện.

4. Xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ CBCCVC

a) Tiếp tục đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh có số lượng, cơ cấu hợp lý, đủ trình độ và năng lực thực thi công vụ, phục vụ Nhân dân; sắp xếp, bố trí sử dụng công chức, viên chức theo đúng vị trí việc làm.

b) Tham mưu thực hiện đổi mới việc tuyển dụng, sử dụng, quản lý công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh. Tiếp tục thực hiện chế độ tuyển dụng công chức, thi nâng ngạch công chức theo nguyên tắc cạnh tranh, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức. Sau khi có hướng dẫn của Trung ương, tổ chức thi tuyển để bổ nhiệm vào các chức danh lãnh đạo, quản lý ở cấp Sở, cấp phòng thuộc sở và UBND cấp huyện.

c) Tiếp tục thực hiện nghiêm túc việc tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo quy định.

d) Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, trọng tâm là đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao. Tập trung bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu vị trí công tác, đảm bảo sát thực tế, nội dung bồi dưỡng liên quan trực tiếp tới quá trình thực thi công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức. Tập trung đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ công chức lãnh đạo trước khi bổ nhiệm và bổ nhiệm lại theo Chỉ thị số 28/CT-TTg ngày 18/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ, công chức. Ban hành và triển khai thực hiện Kế hoạch đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2021-2025, định hướng năm 2030; Đề án phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực chất lượng cao khu vực công giai đoạn 2021 - 2025.

đ) Tăng cường kiểm tra công vụ để nâng cao ý thức, tinh thần trách nhiệm và thái độ phục vụ của cán bộ, công chức, viên chức trong giải quyết công việc.

5. Về cải cách tài chính công

a) Tiếp tục đổi mới nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định.

b) Rà soát, hướng dẫn các đơn vị xây dựng phương án tự chủ để thực hiện giao tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính cho đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc theo quy định.

c) Hướng dẫn đơn vị thực hiện lộ trình tính giá dịch vụ (tính đủ tiền lương, chi phí trực tiếp, chi phí quản lý và khấu hao tài sản) đối với các lĩnh vực đã được Bộ, ngành hướng dẫn theo quy định.

6. Về hiện đại hóa nền hành chính

a) Nâng cấp, bổ sung cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin cho các cơ quan, đơn vị, địa phương để tăng cường khả năng xử lý chuyên môn, nghiệp vụ và phục vụ người dân; Bổ sung các trang thiết bị chuyên dùng cho các ngành, đặc biệt là các bộ phận liên quan đến giải quyết hồ sơ, thủ tục của người dân và doanh nghiệp.

b) Hoàn thiện trục liên thông dữ liệu trong tỉnh để làm nền tảng cho xây dựng Chính quyền điện tử, đô thị thông minh; vận hành hiệu quả Trung tâm điều hành kinh tế xã hội của tỉnh theo tinh thần tiết kiệm, hiệu quả, theo hướng thuê dịch vụ.

c) Tổ chức tập huấn, hướng dẫn CBCC ứng dụng công nghệ thông tin trong cải cách hành chính.

d) Trang bị Hệ thống đánh giá, khảo sát sự hài lòng của người dân trên hệ thống máy tính bảng tại Bộ phận Một cửa cấp huyện.

đ) Tăng cường việc tiếp nhận hồ sơ giải quyết TTHC công mức độ 3, 4 trên ứng dụng trên di động và tra cứu tình trạng giải quyết thủ tục hành chính, tiếp nhận phản ánh của người dân.

e) Tổ chức các lớp đào tạo nhận thức, xây dựng, cập nhật hệ thống tài liệu và đánh giá nội bộ về HTQLCL theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015.

g) Kiểm tra việc xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến HTQLCL theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh.

Trên đây là báo cáo của UBND tỉnh về đánh giá kết quả thực hiện công tác CCHC giai đoạn 2016 - 2020 và đề xuất phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh./.

Nơi nhận:
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh;
- Các cơ quan tham mưu giúp việc TU (Ban Tổ chức, Ban Dân vận, Ban Tuyên giáo và VPTU);
- CT; các PCT UBND tỉnh;
- Các Huyện ủy, Thị xã ủy, Thành ủy;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- LĐVP; KSTT;
- Lưu: VT. VP UBND tỉnh.

(VAN) 30

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Văn Chiến